



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

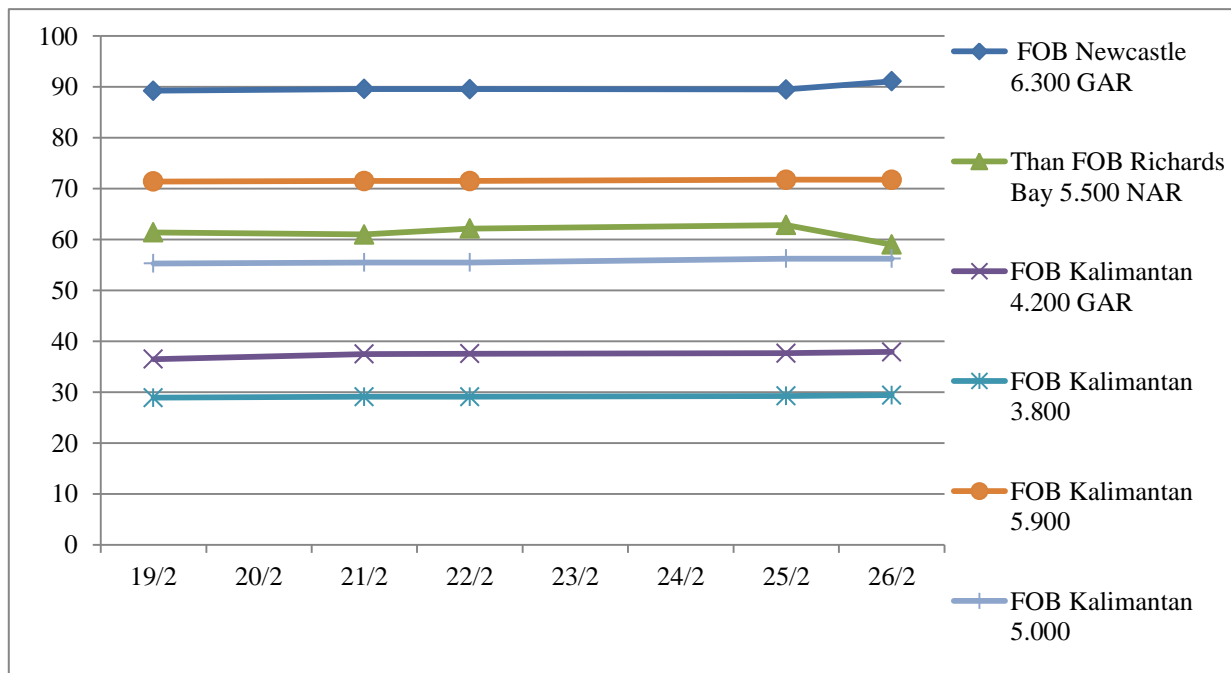
Ngày 11/3/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than | Theo chuyển | +/- | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/- |
|----------------------------|-------------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR | 91,10 | +1,60 | N/A | N/A |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 59,00 | +1,50 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR | N/A | N/A | 71,75 | +0,00 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR | N/A | N/A | 56,25 | +0,00 |
| FOB Kalimantan 4.200 GAR | 37.90 | +0.25 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 3.800 GAR | 29.40 | +0.15 | N/A | N/A |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/- | NDT/tấn | +/- |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR) | 44,40 | +0,10 | 296,14 | +0,82 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR) | 62,85 | +0,10 | 419,20 | +0,88 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR) | 67,50 | +1,00 | 450,21 | +6,89 |

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/2/2019)

ĐIỂM TIN

Lượng than xuất khẩu từ Bắc Queensland trong tháng 2 giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 22 tháng

Lượng than xuất khẩu từ Bắc Queensland, Australia, đã giảm mạnh trong tháng 2 do ngành công nghiệp khai thác than của khu vực này phải đối mặt với đình công và thời tiết xấu, theo thông tin từ cảng vụ Bắc Queensland (NQBP). Tổng cộng 8,92 triệu tấn than đã được xuất khẩu từ ba cảng than của khu vực trong tháng này, là tháng thấp nhất trong vòng 22 tháng. Con số này thấp hơn 20% so với cùng kỳ năm trước (11,40 triệu tấn) và 28% so với tháng 1 (12,47 triệu tấn). Ngoại trừ tháng 4 năm 2017 khi hoạt động cung cấp than bị ảnh hưởng bởi lốc xoáy, đây là tháng xuất khẩu than thấp nhất trong nhiều năm.

Số liệu được thu thập từ các cảng than Abbot Point (APCT), Dalrymple Bay và Hay Point. Lượng than xuất khẩu từ cảng APCT – thuộc sở hữu của Adani - trong tháng 2 đã giảm xuống chỉ còn 1,47 triệu tấn, giảm 36% so với mức 2,29 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái và 21% so với 1,85 triệu tấn của tháng 1. Đây là mức xuất khẩu theo tháng thấp nhất của cảng này trong vòng 59 tháng, theo số liệu của NQBP. Cảng than Hay Point của BHP Mitsubishi Alliance đã xuất khẩu 2,98 triệu tấn trong tháng 2 - cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm 2017 - giảm 20% so với 3,85 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái và 27% so với 4,08 triệu tấn trong tháng 1. Cảng Dalrymple Bay đã xuất khẩu được 4,48 triệu tấn, giảm 13% so với 5,13 triệu tấn trong tháng 2 năm ngoái và thấp hơn 31% so với mức 6,53 triệu tấn trong tháng 1.

Lượng than nhập khẩu trong tháng 2 của Trung Quốc giảm mạnh do bị kiểm soát

Tổng lượng than nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 2 đã giảm 47,3% so với tháng 1 xuống còn 17,64 triệu tấn so với 33,5 triệu tấn trong tháng 1 và thấp hơn 15,6% cùng kỳ năm trước, theo số liệu sơ bộ do Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố. Trong tháng 2 năm 2018, nước này đã nhập khẩu 20,9 triệu tấn than, bao gồm than nhiệt và than cốc. Lượng than nhập khẩu sụt giảm mạnh trong tháng 2 sau khi phục hồi trong tháng 1, khi các quy định hạn chế nhập khẩu nghiêm ngặt do Trung Quốc áp đặt vào tháng 12 đã được dỡ bỏ cho năm mới. Các quy định này đã được ban hành vào cuối năm ngoái khi Trung Quốc cố gắng kiềm chế nhập khẩu than. Trung Quốc đã đặt mục tiêu duy trì khối lượng nhập khẩu của năm 2018 tương đương mức 271 triệu tấn của năm 2017. Tuy nhiên theo dữ liệu Hải quan, Trung Quốc vẫn vượt mục tiêu và nhập khẩu 281,23 triệu tấn than vào năm ngoái, tăng 3,9% so với năm 2017.

Tuy nhiên ngay sau khi các quy định hạn chế được dỡ bỏ, một số quy định khác đã được áp dụng trở lại vào cuối tháng 1 đối với than Úc, nhiều công ty cho biết hoạt động dỡ hàng than Úc rất trì trệ. Lượng than nhập khẩu trong tháng 2 giảm xuống cũng trùng với giai đoạn nhu cầu mua than giảm do nghỉ lễ Tết Nguyên đán và các hoạt động khai thác tạm ngừng.

Lượng than nhiệt giao dịch phái sinh trên ICE trong tháng 2 ở mức 103,08 triệu tấn

Khối lượng than nhiệt được giao dịch phái sinh trong tháng 2 đã giảm 38,5% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 103,08 triệu tấn, đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp giảm so với cùng kỳ năm trước đó, theo dữ liệu từ ICE Futures Europe và sàn giao dịch điện tử globalCOAL. Phần lớn khối lượng này nằm trong hợp đồng tương lai, khối lượng trong hợp đồng tùy chọn chỉ chiếm 2%. Con số này cao hơn gấp đôi khối lượng than trong hợp đồng tùy chọn trong tháng 1 nhưng vẫn thấp hơn 91% so với cùng kỳ năm trước.

Lượng than giao dịch phái sinh trên ICE Rotterdam chiếm 85,4% tổng khối lượng trong các hợp đồng ở mức 88,06 triệu tấn, giảm 4,3% so với tháng 1 và 39,1% so với cùng kỳ năm trước. Lượng than giao dịch phái sinh trên ICE Richards Bay đạt 3,67 triệu tấn, tăng 13% so với tháng 1 nhưng giảm 49% so với cùng kỳ năm trước. Không có hợp đồng tùy chọn nào được giao dịch theo điều kiện Richards Bay trong tháng 2, giao dịch cuối cùng theo điều kiện là vào tháng 1 năm 2018. Lượng than giao dịch phái sinh theo điều kiện Newcastle trên globalCOAL trong tháng 1 đạt 11,36 triệu tấn, giảm 32,1% so với tháng 12/2018 và 28,3% so với cùng kỳ năm trước. Các hợp đồng năm

dương lịch được giao dịch phổ biến nhất vào tháng 2 với 55,72 triệu tấn, tiếp theo là hợp đồng theo quý với 33,63 triệu tấn và hợp đồng theo tháng với 11,85 triệu tấn.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu | Điểm xuất phát | Điểm đến | Cước phí | <i>Đơn vị: USD/tấn</i> |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|------------------------|
| | | | | Thay đổi |
| Capesize (150.000 tấn) | Australia | Trung Quốc | 6,10 | +0,00 |
| | Queensland | Nhật Bản | 6,70 | +0,00 |
| | New South Wales | Hàn Quốc | 7,55 | +0,00 |
| Panamax (70.000 tấn) | Richards Bay | Tây Ấn Độ | 10,70 | +0,00 |
| | Kalimantan | Tây Ấn Độ | 8,00 | +0,30 |
| | Richards Bay | Đông Ấn Độ | 10,75 | +0,00 |
| | Kalimantan | Đông Ấn Độ | 6,70 | +0,30 |
| | Australia | Trung Quốc | 10,40 | +0,25 |
| | Australia | Ấn Độ | 11,50 | +0,25 |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 26/02/2019)